

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày: 04/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Lê Văn Vững.
2- Ông Đào Văn Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thống Nhất – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Thanh Toàn – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 4 và 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/HSST-QĐ ngày 08/3/2022, Thông báo dời ngày xét xử số 70/TB-TA ngày 16/3/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2022/HSST-QĐ ngày 12/4/2022 của Tòa án huyện Tháp Mười, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Phước T.** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký HKTT và Chỗ ở hiện nay: Ấp Mỹ Tây 1, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Mai Hữu Ph, sinh năm 1964 (chết) và bà Nguyễn Thị Cẩm Th, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 25/8/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, chấp hành xong ngày 26/11/2010; Tạm giữ, tạm giam: Không; Khởi tố cho bị cáo tại ngoại và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. **Lê Thị Đ**, sinh năm 1935.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Tây 1, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1950. (có mặt tại phiên tòa ngày 04/5/2022).

Địa chỉ: Ấp 4, xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. **Nguyễn Thị Cẩm Th**, sinh năm 1968. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Mỹ Tây 1, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. **Nguyễn Ngọc Th**, sinh năm 1965. (vắng mặt)

2. **Nguyễn Lê Hoàng T1**, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Mỹ Tây 1, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Phước T cùng mẹ ruột bà Nguyễn Thị Cẩm Th sống chung nhà của bà Lê Thị Đ là bà ngoại Tài tại ấp Mỹ Tây 1, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Vào ngày 14/8/2021, bà Lê Thị Đ đến nhà người con ruột tại thành phố Cao Lãnh chơi không có ở nhà, chỉ còn bà Thủy và Tài ở nhà.

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 14/8/2021 Tài đi ruộng về gần đến nhà thì gặp Nguyễn Lê Hoàng Thanh là anh bà con với Tài, Tài rủ Thanh vào nhà uống rượu thì Thanh đồng ý. Sau khi uống hết 01 lít rượu, Tài kêu Thanh đi ra ruộng tìm môi để uống rượu tiếp, còn Tài đi mua rượu. Bà Thủy thấy Tài đã say rượu nên không đồng ý cho Tài lấy xe mô tô đi mua rượu, thì Tài cự cãi với bà Thủy. Thấy vậy Thanh giả vờ đi ra ruộng rồi về nhà, còn bà Thủy thì lấy xe mô tô đi ra ngoài.

Lúc này, chỉ còn một mình Tài ở trong nhà do bức tức bà Thủy không cho đi mua rượu nên Tài nảy sinh ý định đốt nhà để tự tử. Tài khóa cửa sau, lên phòng khách khóa cửa chính rồi ném bỏ chìa khóa qua cửa sổ, đi đến tủ thờ lấy 01 cái ống quét gas, 01 cây nến trên đầu tủ đi xuống khu vực nhà bếp phía sau mở bình gas, loại 13,5kg đem để giữa nhà bếp, dùng quét gas đốt cháy cây nến rồi mở van bình gas cho khí gas xì ra ngoài dùng nến đốt cho lửa bốc cháy, nhưng do khí gas xì mạnh làm cây nến tắt. Tài khóa van bình gas lại, đi lấy quần áo của mình gom lại đốt, mở van xả bình gas đến khi bốc cháy, rồi đi lấy thêm 01 bình gas 13,5kg khác mở van ném vào bình gas đang cháy, làm lửa bùng cháy lên

toàn bộ không gian nhà bếp, 02 phòng ngủ, rồi cháy lan lên khu vực phòng khách. Tài đi lên phòng khách, do lửa quá nóng, khói nhiều làm Tài bị ngộp nên Tài dùng cây nạy bẻ cửa trước rồi thoát ra ngoài. Người dân xung quanh phát hiện khói bốc lên nên đã gọi điện cho bà Thủy hay, bà Thủy gọi báo lực lượng phòng cháy, chữa cháy đến dập lửa.

Quá trình điều tra đã xác định tài sản bị thiệt hại gồm:

- Của bà Lê Thị Đ gồm:

+ 01 căn nhà cấp 4 được xây dựng vào năm 2004: Gian nhà chính có diện tích $5 \times 13\text{m} = 65 \text{ m}^2$, có kết cấu vách tường, mái lợp tol, la phong nhựa, nền lát gạch bông; Nhà sau diện tích $5 \times 7,5\text{m} = 37,5\text{m}^2$ có kết cấu vách tường, mái lợp tôn, không có la phong, nền tráng bê tông;

+ 01 bộ bàn ghế sa lon bằng gỗ cẩm (gồm 01 ghế đôi dài, 02 ghế chiếc, 01 cái bàn);

+ 01 tủ ốp phê bằng gỗ cẩm, chiều ngang 1,8m, chiều cao 1,4m;

+ 01 tủ áo bằng gỗ thao lao, chiều ngang 1,6m, chiều cao 2,2m, 2 cửa bằng kính;

+ 01 tủ chén bằng nhôm, chiều ngang 1,6m, chiều cao 1,8m,;

- Của bà Nguyễn Thị Cẩm Th gồm:

+ 01 tủ áo bằng nhôm, chiều ngang 2m, chiều cao 1,8m;

+ 01 giường ngủ bằng gỗ thao lao, ngang 1,6m, dài 2,4m (loại giường hợp);

+ 01 tủ lạnh hiệu TOSHIBA;

+ 01 máy giặt hiệu TOSHIBA;

+ 01 máy lọc nước hiệu AQUA;

+ 01 Tivi hiệu LG 49 in;

+ 01 máy xà phân hiệu HONDA;

+ 01 máy phun thuốc hiệu HONDA;

- + 01 đầu máy xăng hiệu HONDA, 5,5 mã lực;
- + 01 nhẫn trơn bằng vàng 24k trọng lượng 02 chỉ;
- + 01 chiếc lắc bằng vàng 18k trọng lượng 05 chỉ;
- + Nhiều vật dụng sinh hoạt trong nhà bị thiệt hại hoàn toàn như (quần áo, mền, mùng, thao, chảo, nồi, chậu, chén, tô,...) trị giá khoảng 15.000.000 đồng (BL 09).

Tại Bản kết luận định giá số 40/KLĐG ngày 18/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự, kết luận:

- 01 căn nhà cấp 4 được xây dựng vào năm 2004: Gian nhà chính có diện tích $5 \times 13\text{m} = 65 \text{ m}^2$, có kết cấu vách tường, mái lợp tol, la phong nhựa, nền lót gạch bông; Nhà sau diện tích $5 \times 7,5\text{m} = 37,5\text{m}^2$ có kết cấu vách tường, mái lợp tôn, không có la phong, nền tráng bê tông, chi phí xây dựng 150.000.000 đồng, thiệt hại 60%, trị giá 36.000.000 đồng;

- 01 bộ bàn ghế sa lon bằng gỗ cẩm (gồm 01 ghế đôi dài, 02 ghế chiếc, 01 cái bàn), thiệt hại 30%, trị giá 45.000.000 đồng;

- 01 tủ ốp phê bằng gỗ cẩm, chiều ngang 1,8m, chiều cao 1,4m, thiệt hại 30%, trị giá 15.000.000 đồng;

- 01 tủ áo bằng gỗ thao lao, chiều ngang 1,6m, chiều cao 2,2m, 2 cửa bằng kính, thiệt hại 30%, trị giá 3.000.000 đồng;

- 01 tủ chén bằng nhôm, chiều ngang 1,6m, chiều cao 1,8m, thiệt hại 20%, trị giá 700.000 đồng.

- 01 tủ áo bằng nhôm, chiều ngang 2m, chiều cao 1,8m, thiệt hại 40%, trị giá 2.200.000 đồng;

- 01 giường ngủ bằng gỗ thao lao, ngang 1,6m, dài 2,4m (loại giường hợp), thiệt hại 30%, trị giá 3.000.000 đồng;

- 01 tủ lạnh hiệu TOSHIBA, thiệt hại 60%, trị giá 6.840.000 đồng;

- 01 máy giặt hiệu TOSHIBA, thiệt hại 60%, trị giá 6.960.000 đồng;

- 01 máy lọc nước hiệu AQUA, thiệt hại 80%, trị giá 4.800.000 đồng;

- 01 tivi hiệu LG 49 in, thiệt hại 60%, trị giá 6.900.000 đồng;
- 01 máy xà phân hiệu HONDA, thiệt hại 60%, trị giá 2.760.000 đồng;
- 01 máy xịt thuốc hiệu HONDA, thiệt hại 60%, trị giá 1.560.000 đồng;
- 01 đầu máy xăng hiệu HONDA, 5,5HP, thiệt hại 60%, trị giá 3.300.000 đồng;
- 01 nhẫn trơn bằng vàng 24k trọng lượng 02 chỉ, trị giá 9.200.000 đồng;
- 01 chiếc lắc bằng vàng 18k trọng lượng 05 chỉ, trị giá 14.000.000 đồng;
- Nhiều vật dụng sinh hoạt trong nhà bị thiệt hại như (quần áo, mền, mùng, thau, chảo, nồi, chậu, chén, tô,...), thiệt hại 20%, giá trị 3.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 164.220.000 đồng (BL 17-18).

Quá trình điều tra thu giữ tại hiện trường: 02 bình gas, loại 13,5kg, đường kính 30cm, chiều dài 60cm, đây là 02 bình gas của bà Thủy, bị cáo T sử dụng tạo lửa để hủy hoại tài sản. Bà Thủy xác định 02 bình gas này không bị hư hỏng nên không kê khai yêu cầu định giá.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Bà Nguyễn Thị Cẩm Th không yêu cầu bị cáo T bồi thường.

Bà Lê Thị Đ ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc T yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại theo kết luận định giá gồm: 01 căn nhà cấp 4 trị giá 36.000.000 đồng; 01 bộ bàn ghế sa lon bằng gỗ cẩm, trị giá 45.000.000 đồng; 01 tủ ốp phê bằng gỗ cẩm, trị giá 15.000.000 đồng; 01 tủ áo bằng gỗ thao lao, trị giá 3.000.000 đồng; 01 tủ chén bằng nhôm, trị giá 700.000 đồng; tổng trị giá yêu cầu là **99.700.000 đồng**, bị cáo T đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường.

Nguyên nhân và điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, do say rượu, mẹ ruột bị cáo là bà Thủy không cho bị cáo mượn xe đi mua rượu để uống tiếp tục, nên bị cáo bức tức đốt nhà để tự tử, gây thiệt hại tài sản trong gia đình.

Tại Bản Cáo trạng số 10/CT-VKSTM ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Mai Phước T về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo điểm b, d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 178 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Phước T phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

+ Về hình phạt: Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Mai Phước T mức án từ 04 đến 05 năm tù giam.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo T.

+ Về trách nhiệm dân sự và vật chứng đề nghị tuyên như phần đề nghị của bản Cáo trạng.

+ Căn cứ biên bản xác minh ngày 29/4/2022 của Công an huyện Tháp Mười có nội dung: Bị cáo T thời gian sinh sống tại địa phương thường xuyên nhậu về chửi gia đình và đập phá tài sản của gia đình. Đồng thời, nhằm để đảm bảo cho việc thi hành án nên đề nghị Hội đồng xét xử ra quyết định bắt, tạm giam bị cáo T tại phiên tòa.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo T không tranh luận nội dung gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

- Bị hại Nguyễn Thị Cẩm Th trình bày: Bà thống nhất với nội dung Bản Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Bà không yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự và không tranh luận nội dung gì. Bà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Ông Nguyễn Ngọc T là đại diện theo ủy quyền của bị hại Lê Thị Đ trình bày: Ông thống nhất với nội dung Bản Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự, ông yêu cầu bị cáo bồi thường cho bà Lê Thị Đ số tiền 99.700.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, ông đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật, ông không tranh luận nội dung gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 10/CT-VKSTM ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là đúng với hành vi của bị cáo. Cụ thể, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng khí gas là chất nguy hiểm về cháy nổ, cây nến, quần áo bằng vải để tạo lửa gây cháy, làm hủy hoại nhà, tài sản của bà Lê Thị Đ, Nguyễn Thị Cẩm Th là bà ngoại và mẹ ruột của bị cáo, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 164.220.000 đồng (một trăm sáu mươi bốn triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng). Xảy ra vào ngày 14/8/2021 tại ấp Mỹ Tây 1, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; lời khai của người bị hại; vật chứng; Kết luận định giá và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Mai Phước T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự như sau:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....;

b) Gây thiệt hại cho tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

.....;

d) Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

.....”

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bản thân bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng, xuất phát từ việc tức giận mẹ ruột của bị cáo, trong lúc tức giận không kiềm chế được bản thân nên bị cáo đã nảy sinh ý định đốt nhà để tự tử. Hậu quả bị cáo đã dùng khí gas, nến, quần áo để đốt nhà gây thiệt hại về tài sản của bà Đinh và bà Thủy tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 164.220.000 đồng (một trăm sáu mươi bốn triệu hai trăm hai mươi hai nghìn đồng). Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, mà còn làm mất tình hình trật tự trị an tại địa phương, nơi xảy ra vụ án. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo, trở thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời, góp phần phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Tháp Mười nói riêng.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại Thủy xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng, tình tiết bị cáo có bà cô tên Võ Thị Tím và tên Nguyễn Phát Thanh có công cách mạng được tặng Huy Chương nhưng bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Thủy không yêu cầu nên không xem xét.

Ông Nguyễn Ngọc T là người đại diện theo ủy quyền của bị hại Lê Thị Đ yêu cầu bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại gồm: 01 căn nhà cấp 4 trị giá 36.000.000 đồng; 01 bộ bàn ghế sa lon bằng gỗ cẩm, trị giá 45.000.000 đồng; 01 tủ ốp phê bằng gỗ cẩm, trị giá 15.000.000 đồng; 01 tủ áo bằng gỗ thao lao, trị giá 3.000.000 đồng; 01 tủ chén bằng nhôm, trị giá 700.000 đồng; tổng cộng là

99.700.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này, bị cáo chưa bồi thường được khoản tiền nào.

[10] Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Cẩm Th 02 bình gas loại 13,5kg, đường kính 30cm, chiều dài 60cm.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[12] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười về việc bắt, tạm giam bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận và quyết định bắt, tạm giam bị cáo T trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[13] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Mai Phước T** phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

2- Xử phạt: Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **Mai Phước T** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam bị cáo tại phiên tòa theo Quyết định bắt, tạm giam số 01/2022/HSST-QĐBTG ngày 04/5/2022.

3- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Mai Phước T.

4- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng 584, 589, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Mai Phước T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Lê Thị Đ tổng số tiền là 99.700.000 đồng (chín mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Cẩm Th 02 bình gas loại 13,5kg, đường kính 30cm, chiều dài 60cm.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang tạm quản lý)

6- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Phước T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.985.000 đồng (bốn triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tinh